

**I. TRI THỨC VỀ VĂN BẢN THÔNG TIN**

Tri thức	Nội dung thể hiện
Khái niệm	<i>Văn bản thông tin tổng hợp</i> - là một dạng của văn bản báo chí - được viết theo lối tổng hợp nhiều thông tin, nhiều phương thức giao tiếp (kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng).
Mục đích tạo lập	- <i>Cung cấp thông tin đầy đủ và rõ ràng</i> về đối tượng - Từ đó tác động đến nhận thức của người đọc về đối tượng.
Dạng thức thể hiện	- Tiêu biểu cho dạng <i>văn bản thông tin tổng hợp</i> là văn bản thuyết minh có lồng ghép các yếu tố (phương thức biểu đạt) như <i>miêu tả, tự sự, biểu cảm,...</i> - Bản tin
Cách thức trình bày	Sử dụng kết hợp : ▪ nhiều nguồn thông tin ▪ nhiều cách trình bày (<i>dạng chữ, dạng hình ảnh/ sơ đồ/ bảng biểu...</i>), ▪ nhiều phương thức biểu đạt (<i>thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận...</i>)

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN THÔNG TIN

Đặc điểm	Tác dụng, hiệu quả
<i>Quan điểm của người viết</i>	Người viết: ▪ Vừa <i>trình bày thông tin</i> về đối tượng một cách khách quan ▪ Vừa thể hiện thái độ đối với đối tượng được đề cập.
<i>Mối liên hệ giữa các nội dung chi tiết với thông tin chính của VB</i>	- Các thông tin chi tiết bổ sung cho nhau, cùng làm rõ thông tin chính - Triển khai các khía cạnh/ phương diện khác nhau của thông tin chính để làm nổi bật thông tin chính và giúp người đọc có cái nhìn đầy đủ hơn về thông tin chính.
<i>Phương thức biểu đạt của VB</i>	- Thuyết minh kết hợp với các yếu tố khác (<i>miêu tả, biểu cảm,...</i>) - Mục đích: Để truyền tải thông tin chính thêm sinh động, hiệu quả.
<i>Nhan đề</i>	Khái quát thông tin chính của VB.

Đặc điểm	Tác dụng, hiệu quả
Sa-pô	- Giới thiệu khái quát nội dung của VB (tóm tắt những thông tin quan trọng nhất trong văn bản) - Tạo sự chú ý - Giúp người đọc định hướng nhận biết nội dung VB.
Đề mục	- Cung cấp thông tin chính của từng phần/ mục trong VB - Tạo bố cục mạch lạc cho VB - Giúp người đọc dễ tiếp nhận VB.
Phương tiện biểu đạt thông tin	- Phương tiện ngôn ngữ (kênh chữ) kết hợp với các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu, bảng biểu, sơ đồ,..) - Tác dụng: để biểu đạt nội dung thêm sinh động, hiệu quả.

II. CÁCH TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN TỔNG HỢP

1. Nhận biết:

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
1.1. Nhận biết đề tài, thông tin chính của văn bản, các chi tiết tiêu biểu.	* Tri thức cần nắm: - Đề tài của văn bản: là phạm vi các sự kiện, hiện tượng đời sống được miêu tả và phản ánh (Viết về cái gì?) - Thông tin chính của văn bản: Là những thông tin góp phần làm rõ thông tin cơ bản của văn bản. Một văn bản có thể có nhiều thông tin chính. - Các chi tiết tiêu biểu của văn bản: là những chi tiết quan trọng góp phần làm rõ thông tin chính, thông tin cơ bản của văn bản * Cách trả lời: - Xác định đề tài: + Đọc kĩ văn bản, chú ý vào nhan đề, đoạn sa-pô, đề mục (nếu có), nội dung của từng phần/từng đoạn. + Trả lời câu hỏi: Văn bản trên viết về cái gì của đời sống? - Xác định thông tin chính: + Đọc kĩ văn bản, chú ý vào hệ thống đề mục (nếu có), nội dung chính của từng đoạn + Trả lời câu hỏi: Văn bản trên trình bày những nội dung gì? - Xác định thông tin chi tiết: + Đọc kĩ văn bản (hoặc đoạn văn), chú ý vào nội dung các câu.

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
	+ Trả lời câu hỏi: <i>Đoạn văn/câu văn nói về cái gì?</i>
* Ví dụ: Câu hỏi: <i>Xác định đề tài của văn bản: “Bông hồng cài áo” từ đoạn văn đến bản nhạc bất hủ về tình mẫu tử”</i> ➡ Trả lời: Đề tài của văn bản: Viết về nhạc phẩm “Bông hồng cài áo”	
1.2. Nhận biết thông tin, tri thức được trình bày trong văn bản.	* Các bước trả lời: - Bước 1. Đọc kĩ văn bản, tìm thông tin hoặc tri thức <i>theo yêu cầu của đề bài.</i> - Bước 2. Dẫn lại nguyên văn thông tin hoặc tri thức theo yêu cầu của đề bài.
* Ví dụ: Câu hỏi: <i>Cho biết mục đích của du khách khi đến Văn Miếu Quốc Tử Giám vào dịp tết cổ truyền được tác giả thể hiện trong văn bản.</i> ➡ Trả lời: Mục đích của du khách khi đến Văn Miếu Quốc Tử Giám vào dịp tết cổ truyền được tác giả thể hiện trong văn bản là: “xin chữ” với mong ước cầu mong một năm mới an lành, đủ đầy.	
1.3. Nhận biết bố cục, mạch lạc, cách trình bày dữ liệu, thông tin của văn bản	* Tri thức cần nắm: - Bố cục của văn bản thông tin: Nội dung của văn bản thông tin được trình bày theo 1. Trật tự <i>thời gian</i> 2. Trật tự <i>không gian</i> 3. <i>Mức độ quan trọng</i> của thông tin 4. Trật tự logic (so sánh và đối chiếu, phân loại đối tượng, liệt kê, quan hệ nhân - quả, vấn đề và cách giải quyết,...). - Mạch lạc của văn bản thông tin: + Sự mạch lạc của văn bản thông tin được thể hiện ở việc: ▪ Các phần, đoạn, câu trong văn bản đều cùng bàn về một chủ đề ▪ Các phần, đoạn, câu trong văn bản được sắp xếp theo trình tự, bố cục hợp lí. + Thông thường, người viết có thể sử dụng hệ thống đề mục, một số từ ngữ cụ thể ứng với từng kiểu bố cục để tạo sự kết nối giữa các phần, đoạn, câu trong văn bản.

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
	- Cách trình bày dữ liệu, thông tin của văn bản: 1. Ý chính và nội dung chi tiết 2. Trật tự thời gian 3. Cấu trúc nguyên nhân – kết quả 4. Cấu trúc so sánh – đối chiếu 5. Cấu trúc vấn đề – cách giải quyết.
* Ví dụ Câu hỏi: Thông tin của văn bản “<i>Bông hồng cài áo</i>” từ đoạn văn đến bản nhạc bất hủ về tình mẫu tử” được trình bày theo cách nào? ➡ Trả lời: Thông tin của văn bản được trình bày theo: Cấu trúc so sánh – đối chiếu	

2. Thông hiểu:

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
2.1. Nêu nội dung bao quát của văn bản.	* Tri thức cần nắm : Nội dung bao quát của văn bản: Vấn đề được thể hiện xuyên suốt văn bản. * Cách xác định nội dung bao quát của văn bản: Dựa vào: + Nhan đề (nếu có) + Đoạn Sa-pô (nếu có) + Tên các đề mục, các phần (nếu có) + Từ khóa – từ then chốt xuất hiện nhiều lần trong VB + Nội dung của các phần, các đoạn.
Ví dụ: Câu hỏi: Cho biết nội dung chính của văn bản “<i>Chiêm ngưỡng Di Sản Văn Miếu Quốc Tử Giám – hồn thiêng dân tộc</i>”. ➡ Trả lời: Nội dung chính của văn bản: <i>lịch sử hình thành, phát triển cũng như giá trị về kiến trúc và giá trị văn hoá của công trình di sản văn miếu Quốc Tử Giám ở Hà Nội.</i>	
2.2. Phân tích tác dụng của các yếu tố hình thức (biện pháp tu từ, bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) trong văn bản.	* Các bước trả lời: - Bước 1. Xác định các yếu tố hình thức của văn bản thông tin (tìm → ghi từ): + <u>Biện pháp tu từ</u>: so sánh, liệt kê, điệp, đối, nhân hoá, ẩn dụ... (nêu tên của biện pháp → ghi từ ngữ thể hiện biện pháp) + Nhan đề; kí hiệu đánh dấu các phần (đề mục), mục chú

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
	<i>thích cho hình ảnh (lời chú thích);</i> + Phương tiện phi ngôn ngữ: <i>bảng số liệu; biểu đồ, sơ đồ, lược đồ; mô hình; bản đồ.</i> - Bước 2. Nêu tác dụng: (về nghệ thuật, về nội dung) + Biện pháp tu từ: ▪ (Nghệ thuật) Tăng tính sinh động, cụ thể, gợi hình, gợi cảm. ▪ (Nội dung) Nhấn mạnh/gây ấn tượng về... + Góp phần thể hiện thái độ/tình cảm (...) + Các yếu tố hình thức: ▪ (Nghệ thuật) <i>Biểu thị cách sắp xếp, cấu trúc thông tin trong văn bản; làm cho các ý tưởng và thông tin trở nên hấp dẫn, sinh động, dễ hiểu</i> ▪ (Nội dung) Giúp người đọc <i>hình dung rõ hơn về (...)</i> / <i>hỗ trợ làm rõ thêm cho nội dung thông tin (...)</i> + Góp phần thể hiện thái độ/tình cảm (...)
Ví dụ: Câu hỏi: <i>Cho biết tác dụng của việc sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản “Đồ gốm gia dụng của người Việt”</i> ➡ Trả lời: Tác dụng của việc sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản “Đồ gốm gia dụng của người Việt”: - Văn bản sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là: các hình ảnh minh hoạ xuyên suốt trong từng phần của văn bản. - Tác dụng: + Giúp cho các ý tưởng và thông tin trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. + Giúp cho người đọc dễ hiểu, dễ hình dung, tạo ấn tượng về sự thay đổi hình dáng của các đồ gia dụng gốm của người Việt qua các thời kì lịch sử.	
2.3. Giải thích tác dụng của bố cục, các yếu tố hình thức; cách sử dụng và trình bày dữ liệu của văn bản.	* Tri thức cần nắm, các bước trả lời: - (Bước 1. Xác định) Các yếu tố hình thức của văn bản thông tin: + Bố cục của văn bản thông tin, cách trình bày dữ liệu: ▪ trật tự <i>thời gian</i>, ▪ trật tự <i>không gian</i>, ▪ mức độ quan trọng của thông tin, ▪ trật tự <i>logic</i> (so sánh và đối chiếu, phân loại đối tượng,

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
	liệt kê, quan hệ nhân - quả, vấn đề và cách giải quyết,...). + Các yếu tố hình thức của văn bản thông tin: ▪ nhan đề; ▪ kí hiệu đánh dấu các phần, mục; ▪ chú thích cho hình ảnh; ▪ bảng số liệu; ▪ biểu đồ, sơ đồ, lược đồ; ▪ mô hình; bản đồ,... - (Bước 2. Nêu) Tác dụng: + (Nghệ thuật) <i>Tăng tính trực quan, sinh động, hỗ trợ làm rõ thêm cho nội dung thông tin</i> được trình bày trong VB; <i>góp phần truyền tải thông tin một cách hiệu quả</i> + (Nội dung) <i>Giúp người đọc hình dung rõ nét hơn về (...)</i>
Ví dụ: Câu hỏi: Anh/chị hãy trình bày lí do người viết văn bản “Chiêm ngưỡng di sản Văn Miếu Quốc Tử Giám – hồn thiêng dân tộc” chọn cách trình bày thông tin theo trật tự logic. ➔ Trả lời: - Văn bản trình bày thông tin theo trật tự logic – phân loại đối tượng: về <i>lịch sử hình thành của Văn Miếu Quốc Tử Giám</i>, về <i>kiến trúc độc đáo của di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám</i>, về <i>ý nghĩa của di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám</i>. - Lí do: Việc trình bày thông tin của văn bản theo trật tự logic có nhiều tác dụng, hiệu quả : + <i>Giúp cho việc truyền tải thông tin của văn bản một cách dễ dàng, nhanh chóng.</i> + <i>Cách trình bày này cũng tăng tính trực quan, sinh động, hỗ trợ làm rõ thêm cho nội dung thông tin được trình bày trong văn bản.</i> + <i>Qua cách trình bày, người đọc hình dung rõ nét hơn, tiếp nhận sâu sắc hơn, thấu đáo hơn về những giá trị của di sản Văn Miếu Quốc Tử Giám.</i>	

3. Vận dụng:

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
3.1 Đánh giá thái độ và quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản.	* Các bước trả lời: - Bước 1. Xác định thái độ và quan điểm của người viết trong văn bản: (Thường được trình bày dưới dạng những phát biểu thể hiện niềm tin, cảm nhận hoặc suy nghĩ của người viết về

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
	một vấn đề / đối tượng nào đó, mang tính chủ quan.) - Bước 2. Đánh giá thái độ và quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản thông tin: + Người viết đã bày tỏ quan điểm, thái độ (trực tiếp/gián tiếp qua...) đối với vấn đề, sự kiện được đề cập + Qua đó, người đọc thấy rõ được quan điểm, thái độ của người viết (trân trọng, giữ gìn, ca ngợi, ủng hộ; phê phán, lên án, loại trừ...) của tác giả về (...) + Đó là thái độ, quan điểm đúng đắn, tích cực, giàu ý nghĩa nhân văn/có tính xây dựng khi trình bày về (...)
* Ví dụ Câu hỏi: Trình bày nhận xét về thái độ và quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản “Cung đường của kí ức, hiện tại và tương lai” ➡ Trả lời: - Thái độ và quan điểm của người viết: Có thể thấy người viết gửi gắm vào trong văn bản một tình cảm hoài niệm, tha thiết, tự hào với cung đường kí ức của mỗi người con Hà Nội. - Đánh giá thái độ và quan điểm của người viết: + Thái độ và quan điểm đó thể hiện được sự trân trọng, gắn bó, tình cảm sâu sắc, cái nhìn cảm quan mới của tác giả về những giá trị văn hoá của dân tộc. + Thái độ và quan điểm này được tác giả thể hiện một cách chân tình, sâu sắc, giàu ý nghĩa qua những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thấu đáo, súc tích.	
3.2. Rút ra thông điệp, bài học từ nội dung văn bản	* Các bước trả lời: - Bước 1. Nêu thông điệp/bài học xuất phát từ văn bản. (nêu bài học nhận thức, bài học hành động xuất phát từ vấn đề của văn bản) - Bước 2. Lí giải ngắn gọn lí do chọn thông điệp/bài học.
* Ví dụ: Câu hỏi: Nêu một bài học mà anh/chị rút ra được từ văn bản “Chiêm ngưỡng di sản Văn Miếu Quốc Tử Giám – hồn thiêng dân tộc”. Giải thích lí do của sự lựa chọn đó. ➡ Trả lời: - Bài học từ văn bản: Phấn đấu học tập, rèn luyện, trở thành người có ích cho đất nước và xã hội. - Lí do của sự lựa chọn: Làm được điều đó, mỗi người không chỉ là tiếp nối, phát huy truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam mà còn là một lối sống đẹp, sống có ích, có ý nghĩa mà mỗi người hướng tới trong cuộc đời.	

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
3.3. Trình bày thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết.	* Các bước trả lời: - Bước 1. Bày tỏ quan điểm của bản thân: <i>Đồng tình/Không đồng tình/Đồng tình một phần.</i> - Bước 2. Lí giải quan điểm đã lựa chọn: Nêu lí do (<i>ít nhất 2 lí do</i>) vì sao Đồng tình/Không đồng tình/Đồng tình một phần.
* Ví dụ: Câu hỏi: Anh/chị có đồng tình với quan điểm “<i>Văn Miếu Quốc Tử Giám không đơn thuần chỉ là trường đại học đầu tiên của nước Việt mà còn là biểu tượng của truyền thống hiếu học, là một ngọn đuốc luôn rực cháy trong hành trình thắp sáng tri thức</i>” được tác giả thể hiện trong văn bản hay không? Vì sao? ➔ Trả lời: - Quan điểm của bản thân: <i>Đồng tình.</i> - Vì: + Công trình Văn Miếu Quốc Tử Giám có nhiều ý nghĩa lớn lao, không chỉ là trường đại học đầu tiên của nước ta mà còn là nơi vinh danh những người đỗ đạt cao, tài cao học rộng. Đó là tài sản vô giá, là biểu tượng cho truyền thống hiếu học tốt đẹp của dân tộc. + Vì khi đến với công trình Văn Miếu Quốc Tử Giám, mỗi người sẽ có thêm nguồn động lực, được thắp lên ngọn lửa tinh thần ham học hỏi để phát huy truyền thống của dân tộc, từ đó có cơ hội đóng góp cho quê hương, đất nước mình.	
3.4. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các yếu tố hình thức trong văn bản	* Các bước làm bài: - Bước 1. Xác định các yếu tố hình thức trong văn bản thông tin: + Các yếu tố hình thức được sử dụng trong văn bản: <i>Nhan đề, hệ thống đề mục, từ khoá in nghiêng, hình ảnh minh hoạ, biểu bảng, sơ đồ...</i> - Bước 2. Đánh giá Hiệu quả của việc sử dụng các yếu tố hình thức trong văn bản: + Nhan đề và hệ thống đề mục: ▪ làm rõ bố cục của văn bản, ▪ góp phần tóm tắt và làm nổi bật nội dung chính, ▪ giúp người đọc có cơ sở định hướng tiếp nhận nội dung của văn bản (...) + Hình ảnh : ▪ minh hoạ trực quan cho thông tin, làm cho thông tin của văn bản trở nên cụ thể, sinh động,

Dạng câu hỏi	Căn cứ để trả lời/Dấu hiệu nhận biết
	▪ giúp người đọc dễ hình dung về (...) + Phần chú thích bên dưới hình ảnh: ▪ bổ sung thông tin (...) cho hình ảnh, ▪ tạo sự kết nối giữa phương tiện phi ngôn ngữ với nội dung thông tin được hỗ trợ (...)
Ví dụ: Câu hỏi: Cho biết hiệu quả của việc sử dụng các yếu tố hình thức trong văn bản trên. ➡ Trả lời: - Các yếu tố hình thức của văn bản: <i>nhân đề, sapo, hệ thống đề mục, hình ảnh minh họa.</i> - Tác dụng: + Làm cho văn bản thêm sinh động, hấp dẫn. + Giúp người đọc nắm bắt thông tin chính của văn bản một cách nhanh chóng hơn. + Giúp trực quan hoá thông tin quan trọng của văn bản: đó là thông tin về ...	

IV. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ SỐ 1

I. ĐỌC HIỂU:

Đọc văn bản sau:

(1) ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer) là một chương trình kết hợp với AI để tương tác với con người, do Công ty OpenAI phát triển. Chat GPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản. Thậm chí có thể tạo ra các ý tưởng sơ khai về chiến lược kinh doanh hay lên kế hoạch cho một hoạt động cụ thể.



ChatGPT (AI) làm bài thơ “Mùa thu Hà Nội”

[...] ChatGPT giúp học sinh, sinh viên mạnh dạn hơn trong học tập, đưa ra các câu hỏi và tranh luận. Khi tiếp xúc trực tiếp với thầy cô, học sinh thường e ngại, không dám hỏi hoặc rất ít hỏi, còn với ChatGPT, người học có thể hỏi mọi câu hỏi. Điều này đồng nghĩa với ChatGPT đi đúng với bản chất của giáo dục hiện đại. Việc khuyến khích sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm cũng như việc hình thành năng lực số, tận dụng công cụ số là cách thức để giáo viên, học sinh, sinh viên phát triển bản thân, phục vụ việc học tập và phát triển nghề nghiệp.

(2) Tuy nhiên, ChatGPT còn bộc lộ nhiều hạn chế và tiềm ẩn nhiều nguy cơ nếu sử dụng nó một cách vô trách nhiệm và thiếu đạo đức. Trước hết, độ chính xác không đồng đều về dữ kiện thực tế của ChatGPT, trong nhiều trường hợp nội dung hồi đáp bị sai lệch, bởi thông tin đưa ra dựa trên dữ liệu tổng hợp từ nguồn Internet có thể không chính xác. Hơn nữa, kho dữ liệu hiện tại mà Chat GPT sử dụng chỉ mới được cập nhật đến năm 2021. [...]

Mặc dù cho đến nay, OpenAI đã có một số biện pháp bảo vệ, ngăn ngừa mọi người yêu cầu ChatGPT tạo mã phần mềm độc hại, nhưng vẫn có kẻ hớ khiến giáo viên, học sinh, sinh viên có thể bị mất cắp dữ liệu một cách nhanh chóng. ChatGPT tạo ra một phần mềm độc hại có thể đánh cắp dữ liệu người khác mà không bị phát hiện chỉ trong thời gian rất ngắn (vài giờ). Sau khi nắm giữ dữ liệu, nó có thể chia dữ liệu thành các phần nhỏ hơn và ẩn các phần đó trong các hình ảnh khác trên thiết bị. Những hình ảnh được tải lên thư mục Google Drive và rất khó bị phát hiện.

(Theo Nguyễn Nhâm, *Để ChatGPT thúc đẩy sự phát triển của giáo dục*,
dẫn theo vov.vn, ngày 25-4-2023)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra hiệu quả của ứng dụng của ChatGPT đối với học sinh, sinh viên được trình bày trong văn bản.

Câu 3. Trình bày tác dụng việc sử dụng biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau:

“Chat GPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản.”

Câu 4. Cho biết hiệu quả của việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh) trong văn bản trên.

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với quan điểm *“Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề”* của tác giả không? Vì sao?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	5,0
1	Đề tài của văn bản: ChatGPT/Hiệu quả và hạn chế của ChatGPT. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai: 0,0 điểm	0,75
2	Hiệu quả của ứng dụng ChatGPT đối với học sinh, sinh viên được trình bày trong văn bản: <i>ChatGPT giúp học sinh, sinh viên mạnh dạn hơn trong học tập, đưa ra các câu hỏi và tranh luận.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời được một ý trong đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời sai: 0,0 điểm	0,75
3	Hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn: <i>“Chat GPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản.”</i> - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: biện pháp liệt kê về các ứng dụng của ChatGPT (<i>trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản</i>). - Tác dụng:	1,5

Câu	Nội dung	Điểm
	+ Cách trình bày trở nên cụ thể, sinh động, rõ ràng. + Làm tăng sức thuyết phục khi thể hiện được chức năng ứng dụng rất đa dạng và phong phú của ChatGPT. Từ đó gây được ấn tượng với người đọc về sức mạnh của ChatGPT. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được ý thứ nhất như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời ý thứ hai như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 tác dụng của biện pháp liệt kê như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng: 0,0 điểm.	
4	Hiệu quả của việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh) trong văn bản: - Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: Hình ảnh về ứng dụng ChatGPT làm một bài thơ về Hà Nội. - Hiệu quả: + Giúp cho các ý tưởng và thông tin được trình bày trong văn bản trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. + Giúp cho người đọc dễ hiểu, dễ hình dung cũng như tạo ấn tượng về sự hữu ích, khả năng và cả sự hạn chế của ứng dụng ChatGPT. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án (2 ý): 1,0 điểm - Trả lời được ý thứ nhất như đáp án: 0,25 điểm - Trả lời được 1 trong 2 ý hiệu quả như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời chung chung: 0,25 điểm. - Không trả lời đúng: 0,0 điểm	1,0
5	Quan điểm của tác giả: “Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kĩ năng giải quyết vấn đề”: HS bày tỏ sự đồng tình hoặc phản đối hoặc đồng tình một phần với ý kiến của tác giả và lí giải bằng lập luận cần chặt chẽ, có sức thuyết phục. Gợi ý: - Nếu đồng tình, có thể lập luận theo hướng: + Điều lo ngại của mọi người là đúng. + Bởi khi người học không tự mình giải quyết vấn đề mà luôn tìm kiếm câu trả lời hoặc giải pháp từ ChatGPT cung cấp thì người học sẽ luôn bị phụ thuộc vào công cụ này, lười suy nghĩ, hạn chế về tư duy phản biện (phân biệt đúng/ sai) cũng như kĩ năng giải quyết vấn đề (tự mình giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong học tập). - Nếu không đồng tình, có thể lập luận theo hướng: + Không quá lo ngại về điều đó vì trên thực tế không phải câu trả lời nào của ChatGPT cũng đúng và hoàn hảo.	1,0

Câu	Nội dung	Điểm
	+ Bài làm của học sinh sẽ được giáo viên đánh giá. Nếu giáo viên chỉ ra được những sai sót hoặc không hợp lí trong các câu trả lời hoặc sản phẩm của học sinh (lấy từ ChatGPT) thì học sinh sẽ không thể cứ tiếp tục lạm dụng công cụ này. - Nếu đồng tình một phần: Kết hợp cả 2 hướng trả lời trên. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Nêu được quan điểm cá nhân: 0,25 điểm. - Lí giải hợp lí, có sức thuyết phục: 0,75 điểm - Lí giải hợp lí, chưa có sức thuyết phục: 0,5 điểm - Trả lời chung chung: 0,25 điểm	

ĐỀ SỐ 2

Đọc văn bản sau

CHUYỆN CHIẾC XE THỜ ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO MỸ THUẬT

Hai kỳ tích nói lên đặc thù chiến tranh nhân dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ là chiếc xe đạp thồ và kéo pháo bằng sức người ra mặt trận không chỉ đi vào thơ, nhạc mà cả họa.



Tác phẩm điêu khắc Cả nước ra trận của nhà điêu khắc Lưu Danh Thanh là một dân công đang thồ hàng trên xe đạp ra mặt trận đang trưng bày tại triển lãm "Đường lên Điện Biên" ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Nhà điêu khắc Lưu Danh Thanh bên bức điêu khắc Cả nước ra trận

Kỳ tích chiếc xe đạp thồ

Nhà điêu khắc Lưu Danh Thanh kể khi chiến dịch Điện Biên Phủ nổ ra, ông mới 14 - 15 tuổi. Thắng lợi quá lớn lao, vĩ đại của quân ta đã thôi thúc ông một ngày phải sáng tác về Điện Biên Phủ. Năm 2004, ông đi thực tế sáng tác tại Điện Biên. Nhận thấy nét riêng của chiến thắng ấy là đào giao thông hào và chiếc xe đạp thồ, sau nhiều ngày suy nghĩ tìm ý tưởng, ông quyết định phải sáng tác về đội quân xe thồ đặc biệt đóng góp rất lớn cho chiến thắng lừng lẫy năm châu. Tác phẩm điêu khắc tạc một người dân trong tư thế đang đẩy chiếc xe thồ hàng rất nặng lên dốc hoàn thành sau hai tháng.

Tuy tác phẩm chỉ có một người, nhưng một người ấy đại diện cho khối toàn dân một lòng ủng hộ kháng chiến, nên ông lấy tên Cả nước ra trận. Năm 2005, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đã mua tác phẩm này của ông. Họa sĩ Lương Xuân Đoàn, chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam, khẳng định chiếc xe đạp thồ là điều kỳ diệu nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của chúng ta. Lưu Danh Thanh đã chọn được hình ảnh khái quát nhất để nói về cuộc chiến tranh nhân dân.

Vào cả bảo tàng nước Mỹ

Cũng câu chuyện chiếc xe đạp thồ này, nhà sử học Dương Trung Quốc mang đến bức ảnh thú vị ông chụp một chiếc xe thồ ở Bảo tàng Lịch sử quốc gia Mỹ, trong phòng trưng bày về chiến tranh Việt Nam. Ông Quốc nói các nhà sử học phương Tây nhận ra vị thế của chiếc xe đạp thồ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong rất nhiều tác phẩm mà ông được tiếp cận đã nói rằng tướng Nava thua ở Điện Biên Phủ chính là thua chiếc xe đạp thồ. Bởi khi người Pháp chọn Điện Biên Phủ để xây dựng căn cứ địa chiến đấu, họ đã tưởng rằng ta sẽ thua chắc vì làm sao đưa được lương thực, vũ khí, và kéo được pháo vào để chiến đấu với quân Pháp.

Nhưng họ đã nhầm. Chiếc xe thồ - một sáng tạo vĩ đại của người dân Việt Nam, cải tiến từ phương tiện cơ giới Tây phương và cây tre Việt Nam đã giúp chuyên chở khối lương thực, đạn dược, thuốc men khổng lồ phục vụ 50.000 quân chiến đấu trong gần hai tháng để đi đến chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy.

...Chiếc xe đạp thồ trở thành biểu tượng suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

(Theo Thiên Điền, <https://tuoitre.vn/chuyen-chiec-xe-tho-va-keo-phao-o-dien-bien-phu-vao-my-thuat-20240428092020327.htm>, ngày 28/4/2024)

Trả lời câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Văn bản trên có những thông tin chính nào ?

Câu 2. Các phương tiện phi ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao người viết chọn cách trình bày thông tin của văn bản trên theo trật tự logic?

Câu 4. Hiệu quả của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật tương phản trong đoạn văn sau là gì?
“Bởi khi người Pháp chọn Điện Biên Phủ để xây dựng căn cứ địa chiến đấu, họ đã tưởng rằng ta sẽ thua chắc vì làm sao đưa được lương thực, vũ khí, và kéo được pháo vào để chiến đấu với quân Pháp. Nhưng họ đã nhầm. Chiếc xe thồ - một sáng tạo vĩ đại của người dân Việt Nam, cải tiến từ phương tiện cơ giới Tây phương và cây tre Việt Nam đã giúp chuyên chở khối lương thực, đạn dược, thuốc men khổng lồ phục vụ 50.000 quân chiến đấu trong gần hai tháng để đi đến chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy.”

Câu 5. Qua văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của nhân dân ta trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược ?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	5,0
1	Các thông tin chính được nêu trong văn bản: - Tác phẩm điêu khắc <i>Cả nước ra trận</i> của nhà điêu khắc Lưu Danh Thanh trưng bày tại triển lãm "Đường lên Điện Biên" ở <u>Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam</u> . - Ý tưởng sáng tác bức tượng điêu khắc về chiếc xe đạp thồ - Ý kiến của nhà sử học Dương Trung Quốc về ý nghĩa, vai trò của chiếc xe đạp thồ trong kháng chiến.	0,75
2	Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: nhan đề và các đề mục được in đậm, sapo, ảnh tác giả Lưu Danh Thanh và bức điêu khắc.	0,75
3	Lí do tác giả chọn cách trình bày thông tin theo trật tự logic trong văn bản trên: - Văn bản trình bày thông tin theo trật tự logic: về lịch sử ra đời của bức tượng điêu khắc về chiếc xe đạp thồ trong kháng chiến, việc bức tượng chiếc xe đạp thồ được trưng bày ở bảo tàng của nước Mỹ.	1,5

	- Lí do: Việc trình bày thông tin của văn bản theo trật tự logic có nhiều tác dụng, hiệu quả : + Giúp cho việc truyền tải thông tin của văn bản một cách dễ dàng, nhanh chóng. + Cách trình bày này cũng tăng tính trực quan, sinh động, hỗ trợ làm rõ thêm cho nội dung thông tin được trình bày trong văn bản. + Qua cách trình bày, người đọc hình dung rõ nét hơn, tiếp nhận sâu sắc hơn, thấu đáo hơn về những ý nghĩa, giá trị sâu sắc của phương tiện xe đạp thồ được sử dụng trong các cuộc kháng chiến. Đồng thời cũng góp phần thể hiện thái độ trân trọng, tự hào của tác giả về ý chí, sự sáng tạo của dân tộc Việt Nam ta.	
4	Hiệu quả của biện pháp nghệ thuật tương phản trong đoạn văn: <i>“Bởi khi người Pháp chọn Điện Biên Phủ để xây dựng căn cứ địa chiến đấu, họ đã tưởng rằng ta sẽ thua chắc vì làm sao đưa được lương thực, vũ khí, và kéo được pháo vào để chiến đấu với quân Pháp. Nhưng họ đã nhầm. Chiếc xe thồ - một sáng tạo vĩ đại của người dân Việt Nam, cải tiến từ phương tiện cơ giới Tây phương và cây tre Việt Nam đã giúp chuyên chở khối lương thực, đạn dược, thuốc men khổng lồ phục vụ 50.000 quân chiến đấu trong gần hai tháng để đi đến chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy”:</i> - Biện pháp nghệ thuật tương phản: Sự đánh giá sai lầm của quân Pháp và kết quả chiến thắng của quân ta (<i>“họ tưởng rằng ta sẽ thua chắc”, sao đưa được lương thực, vũ khí, và kéo được pháo vào để chiến đấu với quân Pháp – “chuyên chở khối lương thực, đạn dược, thuốc men khổng lồ phục vụ 50.000 quân chiến đấu trong gần hai tháng để đi đến chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy”</i>) - Hiệu quả: + Tăng sức sinh động, gây ấn tượng, gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt. + Nhấn mạnh ý chí, tinh thần đoàn kết của dân tộc ta trong kháng chiến chống Pháp. Đồng thời bộc lộ niềm tự hào trước chiến thắng vẻ vang của dân tộc và ý chí chiến đấu của dân ta	1,0
5	Suy nghĩ về vẻ đẹp của nhân dân ta trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược - Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường, bất khuất, đông đảo nhân dân trên khắp mọi miền đất nước đã anh dũng chiến đấu, đoàn kết đứng lên chống quân xâm lược. - Nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn nhờ sự thông minh và sức sáng tạo tuyệt vời, với minh chứng là việc cải tiến chiếc xe thành phương tiện vận tải cơ động phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. - Nhân dân đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hi sinh để làm nên những chiến thắng vĩ đại "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"....	1,0

ĐỀ SỐ 3
(Bài kiểm tra thường xuyên)

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

THỜ CÚNG TỔ TIÊN – NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT

Thờ tổ tiên là một nét đẹp văn hóa của người Việt xưa và nay. Bàn thờ tổ tiên là một phần không thể thiếu trong mỗi gia đình, không kể giàu nghèo hay địa vị xã hội.

Tục thờ cúng tổ tiên của người Việt có nguồn gốc từ nền kinh tế nông nghiệp trong xã hội phụ quyền xưa. Khi Nho giáo du nhập vào Việt Nam, chữ hiếu được đề cao, đã làm cho tục thờ cúng tổ tiên có một nền tảng triết lý sâu sắc. Gia đình, gia tộc, và vấn đề "dương danh hiển gia" được đề cao.

Không nhất thiết phải là mâm cao cỗ đầy, chỉ cần một nén hương (nhang) lên bàn thờ tổ tiên trong ngày lễ, Tết, hay ngày giỗ, con cháu trong gia đình cũng thể hiện được tấm lòng thành kính, hướng về cội nguồn, tưởng nhớ những người thân đã khuất.

Từ lâu, thờ cúng tổ tiên ông bà đã trở thành một phong tục, là chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người; đồng thời là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt Nam. Dân Việt trọng lễ nghĩa, hiếu thảo với cha mẹ và có hiếu với ông bà tổ tiên, với nguồn gốc của mình.

Trên bàn thờ tổ tiên, ở chính giữa đặt bát hương (tượng trưng cho tinh tú) và trên bát hương có cây trụ để cắm hương vòng (tượng trưng cho trục vũ trụ); ở hai góc ngoài bao giờ cũng có hai cây đèn (hoặc nến) tượng trưng cho Mặt Trời ở bên trái và Mặt Trăng ở bên phải. Khi cần giao tiếp với tổ tiên (có lúc thỉnh cầu, có khi sám hối...) người ta thường đốt nến (đèn dầu) và thắp hương. Mọi nguyện cầu theo các vòng khói hương chuyển đến ông bà tổ tiên.

Đặc trưng của văn hóa nông nghiệp cũng được thể hiện ở trên bàn thờ tổ tiên của người Việt. Thông thường, ở ngay sau bát hương thường có một cái đỉnh ba chân, nắp đỉnh được vẽ hình con lân với ý nghĩa sức mạnh bề trên kiểm soát tinh thần con cháu khi đứng trước bàn thờ.



Bàn thờ gia tiên mẫu Nam Bộ

Bàn thờ tổ tiên luôn cần được thanh tịnh. Vì thế, đồ tế lễ chỉ có thể là hương, hoa, trà, quả... Những ngày giỗ, Tết, con cháu muốn dâng cúng cỗ mặn phải đặt ở một chiếc bàn phụ phía trước và thấp hơn bàn thờ chính.

Hướng bàn thờ cũng được người Việt rất quan tâm. Thông thường hướng nhà theo đạo Phật thì hướng Nam là nơi của bát nhã, tức trí tuệ, hướng của sự sáng tạo, của sinh lực tràn trề, đầy dương khí.

Nhiều khi cũng đặt bàn thờ hướng Tây vì người ta nghĩ hướng này hợp với sự đối đãi của âm dương, nên yên ổn và phát triển, nghĩa là vị thần được an tọa.

(Theo Thúy Hằng, nguồn: <https://melinh.hanoi.gov.vn/>)

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Cho biết đề tài của văn bản trên.

Câu 2. Xác định các yếu tố hình thức được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ liệt kê được thể hiện trong câu văn: *“Dân Việt trọng lễ nghĩa, hiếu thảo với cha mẹ và có hiếu với ông bà tổ tiên, với nguồn gốc của mình”*.

Câu 4. Cho biết cách trình bày thông tin của văn bản trên và lí do lựa chọn cách trình bày này của người viết.

Câu 5. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về phong tục thờ cúng tổ trong xã hội hiện đại ngày nay.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	5,0
1	Đề tài của văn bản:	0,75
2	Yếu tố hình thức được sử dụng trong văn bản:	0,75
3	Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn: <i>Dân Việt trọng lễ nghĩa, hiếu thảo với cha mẹ và có hiếu với ông bà tổ tiên, với nguồn gốc của mình.</i>	1,5
4	Cách trình bày thông tin của văn bản và lí do lựa chọn của người viết:	1,5

5	Suy nghĩ về phong tục thờ cúng tổ tiên trong xã hội hiện đại hôm nay: Học sinh được tự do bày tỏ suy nghĩ, miễn là có lí giải thuyết phục. Có thể theo hướng sau:	0,5